

QUẬN 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/QĐ-UBND-TC

Quận 12, ngày 18 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý phối hợp thực hiện
đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 12 tại Văn bản số 981/TC ngày 04 tháng 7 năm 2007; Văn bản số 327/BC-TP ngày 24 tháng 8 năm 2007 của

Phòng Tư pháp quận 12 về việc báo cáo thẩm định dự thảo ban hành Quy chế phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 12.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 78/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành và sửa đổi Quy định về quản lý và phối hợp thực hiện trong công tác xây dựng cơ bản; Bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân quận 12 trái với những quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Về xử lý chuyên tiếp: Tất cả các công trình đầu tư xây dựng hiện đang lập, thẩm định nhưng chưa được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án hoặc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thì tổ chức áp dụng theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Khu vực, Trưởng Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Giám đốc Kho bạc quận 12 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về quản lý phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC
ngày 18 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế

1. Tất cả các công trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân quận - được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách (ngân sách thành phố phân cấp, vốn khác thuộc ngân sách quận) không nhằm mục đích kinh doanh và các dự án đầu tư sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng trong đó vốn ngân sách Nhà nước của quận có tỷ lệ lớn nhất và chiếm từ 30% tổng vốn trở lên.

2. Các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan các đơn vị trên địa bàn quận thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên có tổng kinh phí thực hiện trên 01 tỷ đồng thì tổ chức áp dụng theo Quy chế này. Đối với các công trình cải tạo sửa chữa, trụ sở cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp của quận có tổng giá trị dưới 01 tỷ đồng: thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân quận tại Văn bản số 1216/UBND-TC ngày 06 tháng 12 năm 2006.

Điều 2. Chủ đầu tư đối với dự án (hoặc công trình) sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

1. Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

2. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định đơn vị chủ đầu tư theo các quy định hiện hành. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình làm chủ đầu tư mà đơn vị này không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ

đầu tư, thì đơn vị thực hiện thuê tổ chức tư vấn để giúp đơn vị quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định.

Đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không được giao làm chủ đầu tư thì đơn vị quản lý, sử dụng công trình phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí người của đơn vị quản lý, sử dụng công trình vào vị trí phù hợp để được tham gia quản lý ngay từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu của dự án.

Đối với trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình thì trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình để tham gia cùng với chủ đầu tư trong việc nghiệm thu và tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

3. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Xây dựng; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng và theo các quy định khác có liên quan. Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công công trình đúng theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

Điều 3. Nguyên tắc về quản lý vốn đầu tư xây dựng

1. Để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngân sách, bảo đảm đầu tư xây dựng đúng trọng tâm: Tất cả các dự án, công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn quận thực hiện ngoài kế hoạch, không có chủ trương, không bảo đảm quy hoạch do cấp thẩm quyền phê duyệt sẽ không được bố trí vốn.

2. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cho các công trình phải thực hiện theo kế hoạch và đảm bảo nguồn thanh toán trong năm kế hoạch, phải đảm bảo hiệu quả cao nhất. Các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư (các dự án nhóm C, dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình) sẽ được cân đối vốn và hoàn thành đúng thời hạn quy định: từ khi được phê duyệt dự án đầu tư đến khi hoàn thành, quyết toán công trình không quá 02 năm.

3. Công trình đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách và các khoản đóng góp tự nguyện của dân phải được sử dụng đúng mục đích, được quản lý chặt chẽ theo trình tự đầu tư và xây dựng quy định đối với từng loại nguồn vốn. Đối với những dự án sử dụng nhiều nguồn vốn mà không thể tách riêng các hạng mục hoặc phần việc của dự án thì dự án đó được quản lý theo quy định đối với nguồn vốn có tỷ lệ % lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án.

4. Không được sử dụng vốn sự nghiệp để đầu tư xây dựng mới.

Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách phải phù hợp quy hoạch ngành đã được phê duyệt, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, phải tuân thủ các quy hoạch về xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của quận.

2. Các dự án chưa có trong quy hoạch đã được duyệt phải có ý kiến thỏa thuận về địa điểm, về quy hoạch kiến trúc của Ủy ban nhân dân quận (Phòng Quản lý Đô thị là cơ quan được phân công trả lời), ý kiến thỏa thuận của ngành quản lý liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương đầu tư.

Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc trả lời cho chủ đầu tư trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, nhưng không làm thay đổi chức năng và kết cấu công trình, không mở rộng diện tích xây dựng; không tăng chiều cao; không vi phạm lộ giới và không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường thì không phải thực hiện việc thỏa thuận địa điểm, quy hoạch, kiến trúc.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 5. Về phân công đơn vị đầu mối thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn quận

Trước khi phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân quận giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu thẩm định như sau:

1. Phòng Quản lý Đô thị: Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của các công trình lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thẩm định tất cả các dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trước khi trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Điều 6. Khảo sát lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Nội dung việc khảo sát để lập dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Chính phủ tại Chương III - Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Về lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Sau khi có chủ trương đầu tư, chủ đầu tư tổ chức khảo sát lập dự án đầu tư xây dựng công trình, làm các thủ tục trình duyệt dự án và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP và hướng dẫn của Thông tư số 02/2007/TT-BXD.

2. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình trước khi phê duyệt. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo phân công tại Điều 5 Quy chế này.

b) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án:

a) Chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ dự án (thuyết minh và thiết kế cơ sở) và giải trình với cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Quy chế này). Sau khi có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức hoàn chỉnh và gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án để tổ chức thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định dự án của chủ đầu tư bao gồm:

- Kết quả khảo sát, thiết kế xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án;
- Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Quy chế này;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình: phần thuyết minh và thiết kế cơ sở;
- Văn bản chấp thuận về quy hoạch xây dựng đối với dự án không có trong quy hoạch xây dựng;
- Bản đồ hiện trạng vị trí đất (do đơn vị có chức năng đo vẽ đúng quy định, thể hiện các góc ranh đầy đủ trên nền bản đồ địa chính hiện hành); Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về hiện trạng sử dụng đất và tình trạng pháp lý đất;
- Các văn bản pháp lý có liên quan (Hồ sơ kết quả chỉ định thầu tư vấn, bản photo các hợp đồng tư vấn...).

b) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến tổng hợp và thẩm định dự án theo nội dung quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi đã thẩm định cơ quan thẩm định có nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phê duyệt dự án.

Hồ sơ trình phê duyệt dự án của cơ quan thẩm định dự án bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt dự án của cơ quan thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Quy chế này, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định dự án; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;
- Hồ sơ của chủ đầu tư trình để thẩm định dự án theo điểm a khoản này;
- Các văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới dự án.

c) Thời gian thẩm định dự án: Thời gian thẩm định đối với dự án nhóm C là không quá 20 ngày làm việc được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Khi đầu tư xây dựng các công trình sau đây, chủ đầu tư không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt:

1. Công trình xây dựng cho mục đích tôn giáo;
2. Các công trình xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng; trừ trường hợp người quyết định đầu tư thấy cần thiết và yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 9. Về việc lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Sau khi có chủ trương thực hiện, chủ đầu tư tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư theo quy định. Căn cứ vào kết quả khảo sát được nghiệm thu, chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, lập hoặc thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Nội dung, thành phần của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Xây dựng, cụ thể gồm: Sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; Địa điểm xây dựng; Quy mô, công suất; Cấp công trình; Nguồn kinh phí xây dựng công trình; Thời hạn xây dựng; Hiệu quả công trình; Phòng, chống cháy nổ; Bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình.

b) Khi lập thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chủ đầu tư có thể sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đồng thời trong quá trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chủ đầu tư trực tiếp liên hệ với các cơ quan liên quan - để cập nhật các thông tin chuyên ngành nhằm bảo đảm nội dung chất lượng trước khi trình duyệt.

2. Tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi phê duyệt. Đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo phân công tại Điều 5 Quy chế này.

b) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, trường hợp cần thiết thì có thể thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở cho việc thẩm định. Đối với công trình có liên quan đến môi trường; phòng, chống cháy, nổ; an ninh, quốc phòng thì khi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý về những lĩnh vực này.

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được lập theo mẫu tại Phụ lục số 4a của Quy chế này.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ tới đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật để tổ chức thẩm định trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 5;
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gồm phần thuyết minh, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (dự toán công trình);

- Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư, kèm theo văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan (nếu có);

- Các văn bản pháp lý có liên quan (Hồ sơ kết quả chỉ định các gói thầu tư vấn, bản photo các hợp đồng tư vấn...);

- Bản đồ hiện trạng vị trí đất (do đơn vị có chức năng đo vẽ đúng quy định, thể hiện các góc ranh đầy đủ trên nền bản đồ địa chính hiện hành); Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về hiện trạng sử dụng đất và tình trạng pháp lý đất;

- Hồ sơ nghiệm thu về quản lý chất lượng đối với bước khảo sát xây dựng và bước thiết kế xây dựng công trình (nội dung kết quả nghiệm thu của 02 bước trên và các căn cứ nghiệm thu - theo quy định về quản lý chất lượng công trình).

d) Đơn vị đầu mối có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tới các đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận để lấy ý kiến về các nội dung có liên quan để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi trình duyệt. Nhiệm vụ thẩm định và có ý kiến của các cơ quan chuyên môn liên quan cụ thể như sau:

- Phòng Quản lý Đô thị: Rà soát quy hoạch, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, lập báo cáo thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 4b của Quy chế này;

- Phòng Tài nguyên - Môi trường: Xem xét có ý kiến về thu hồi đất, giao đất; nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên (nếu có);

- Các phòng chuyên ngành: Rà soát quy hoạch ngành và các yếu tố liên quan đến tiêu chuẩn ngành có ý kiến bằng văn bản;

- Cơ quan đơn vị khác có liên quan đến công trình.

đ) Trong trường hợp cần thiết, để bảo đảm thuận tiện, chủ đầu tư có thể trực tiếp gửi hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và giải trình với các phòng, ban chuyên ngành nêu trên để được rà soát thẩm định trước khi trình cơ quan đầu mối thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt. Lúc này, hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình cho cơ quan đầu mối thẩm định sẽ bao gồm kết quả thẩm định, ý kiến nhận xét của các phòng, ban chuyên ngành.

Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tối đa là 20 ngày làm việc, trong đó thời gian tối đa để các đơn vị tham gia ý kiến là 10 ngày làm việc.

e) Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính, hiệu quả về kinh tế - xã hội.

- Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; khả năng hoàn trả vốn vay; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư.

3. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a) Sau khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đơn vị đầu mối trình hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét phê duyệt.

Hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Quy chế này, trong đó phải nêu được kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhận xét, đánh giá và kiến nghị với người quyết định đầu tư;

- Hồ sơ của chủ đầu tư trình để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thành phần theo điểm c khoản 2 Điều này);

- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở kết quả thẩm định của đơn vị đầu mối. Nội dung quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Quy chế này. Thời gian phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là 03 ngày làm việc.

Sau khi Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư đóng dấu xác nhận trước khi đưa ra để thực hiện các bước tiếp theo và tổ chức thi công. Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 10. Giải phóng mặt bằng, chuẩn bị tổ chức thi công

- Thực hiện theo Luật Xây dựng, theo các quy định có liên quan khác.

Điều 11. Tổ chức đấu thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và quy định tại Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

Điều 12. Thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư

1. Thực hiện đầu tư (tổ chức khởi công công trình): Sau khi có đầy đủ các điều

kiện theo quy định để khởi công công trình (vốn, mặt bằng...), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định khởi công công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về việc đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công công trình, báo cáo tiến độ thường xuyên thực hiện và nguyên nhân, biện pháp giải quyết hoặc đề nghị giải quyết các vấn đề ảnh hưởng tiến độ thi công.

- Chủ đầu tư lập hồ sơ thủ tục theo quy định của Bộ Tài chính để được Kho bạc giải quyết tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn.

- Trong vòng không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Kho bạc Nhà nước kiểm tra, thanh toán cho chủ đầu tư, các nhà thầu và thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

2. Kết thúc đầu tư:

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế phải lập và bàn giao quy trình bảo trì cũng như chế độ sử dụng vận hành công trình khi đưa công trình vào hoạt động cho chủ đầu tư (chủ đầu tư thực hiện ràng buộc tại hợp đồng tư vấn thiết kế).

- Chủ đầu tư lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, đối chiếu số liệu thanh toán và trình thẩm tra quyết toán;

Đối với trường hợp chủ đầu tư không phải là chủ quản lý sử dụng: Sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, đơn vị chủ quản lý sử dụng nhận bàn giao và quản lý công trình theo biên bản nghiệm thu công trình, vận hành và hoạt động công trình theo quy trình bảo trì của đơn vị tư vấn thiết kế. Khi hết thời gian bảo hành công trình, chủ đầu tư phải lập hồ sơ bàn giao cho đơn vị chủ quản lý sử dụng để tiếp tục quản lý và có kế hoạch duy tu sửa chữa bảo trì định kỳ. Chủ đầu tư và đơn vị thi công có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về thuế, bảo hành công trình theo quy định và phải cung cấp một bộ hồ sơ hoàn công cho đơn vị chủ quản lý sử dụng để phục vụ cho việc quản lý, sử dụng công trình.

- Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư do chủ đầu tư lập theo quy định của Bộ Tài chính. Công tác hướng dẫn và thẩm tra quyết toán do Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện và trình duyệt quyết toán vốn đầu tư bảo đảm đúng quy định. Các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì vốn đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn tổng mức đầu tư được phê duyệt.

- Thời hạn quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Mục IX, Phần I của Thông tư

số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước:

+ Thời gian chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng; không quá 03 tháng đối với các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; 06 tháng đối với các dự án thuộc nhóm C.

+ Thời gian thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch: không quá 03 tháng đối với các công trình lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; 04 tháng đối với các dự án thuộc nhóm C.

Điều 13. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Khi điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không thay đổi thiết kế cơ sở, không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh dự án và phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

- Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi thiết kế cơ sở về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư của công trình đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được cơ quan Nhà nước thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định thẩm định lại. Thủ trưởng cơ quan tham mưu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải chịu trách nhiệm về việc tham mưu và quyết định của mình.

- Ủy ban nhân dân quận không điều chỉnh dự án đầu tư đối với các dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Khi thực hiện dự án, chủ đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn lập dự án, lập thiết kế dự toán và tham khảo ý kiến của địa phương nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh hạng mục, khối lượng. Nếu có phát sinh do yếu tố chủ quan, do hạn chế về năng lực của các cá nhân, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân quận sẽ xem xét xử lý trách nhiệm cụ thể của cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện dự án.

2. Trường hợp tổng dự toán vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế tổng dự toán hoặc phê duyệt lại dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sẽ bị hủy bỏ nếu sau thời gian quy định của cấp thẩm quyền (kể từ ngày quyết định đầu tư), mà chủ đầu tư không triển khai thực hiện;

b) Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét và cho phép thực hiện bằng văn bản;

c) Mọi thiệt hại do dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể để xử lý bồi thường theo quy định hiện hành.

Điều 14. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

Các chủ đầu tư phải tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khi có chủ trương, đến khi thực hiện khảo sát, lập dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thi công và bảo hành bảo trì công trình xây dựng theo đúng nội dung Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

Phòng Quản lý Đô thị có trách nhiệm quản lý nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng.

Hàng năm, Phòng Quản lý Đô thị quận - cơ quan được giao trách nhiệm quản lý chất lượng công trình nêu trên phải lập kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình và tổ

chức thực hiện. Sau khi có kết quả kiểm tra chất lượng công trình, Phòng Quản lý Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo hàng quý và báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian gửi báo cáo cho Sở Xây dựng, đối với báo cáo quý không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý và không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh bằng văn bản của cá nhân, tổ chức hoặc phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng về chất lượng xây dựng của công trình cụ thể, Phòng Quản lý Đô thị phải tổ chức thực hiện việc kiểm tra hiện trường; sau khi kiểm tra có các biện pháp xử lý (nếu có vi phạm). Kết quả kiểm tra và xử lý phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan chức năng theo quy định và trả lời cho cá nhân, tổ chức phản ánh.

3. Các cá nhân và tổ chức có liên quan thực hiện quản lý tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 15. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện giám sát đánh giá đầu tư; tổng hợp báo cáo công tác giám sát đánh giá đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo định kỳ.

2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án được giao làm chủ đầu tư và định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp tham mưu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Về công tác giám sát của cộng đồng: thực hiện theo nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTU'MTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác giám sát của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định.

Điều 17. Các quy định khác trái với quy định tại Quy chế này đều bị bãi bỏ. Các vấn đề vướng mắc (nếu có) nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng cơ quan chuyên môn nào, cơ quan đó có ý kiến đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét chỉ đạo giải quyết. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tổng hợp các vướng mắc, cập nhật quy định hiện hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận kịp thời điều chỉnh bổ sung./.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức

Phụ lục số 1*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên chủ đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số:**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**Kính gửi:.....(*Người có thẩm quyền quyết định đầu tư*).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (*pháp lý khác có liên quan*);

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sau:

1. Tên dự án:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Địa điểm xây dựng:
4. Diện tích sử dụng đất:
5. Tổng mức đầu tư của dự án:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Hình thức quản lý dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:
9. Những kiến nghị:

*(Gửi kèm theo Tờ trình này là Hồ sơ dự án và các văn bản pháp lý có liên quan)***Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

Người đại diện của chủ đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên cơ quan thẩm định
thiết kế cơ sở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC CÔNG TRÌNH
THUỘC DỰ ÁN**

Kính gửi: ...(Cơ quan, đơn vị là đầu mối thẩm định dự án).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số ...ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (Tên Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình như sau:

1) Thông tin chung về các công trình thuộc dự án:

- Tên công trình...
- Loại, cấp công trình...
- Thuộc dự án...
- Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án...
- Chủ đầu tư...

- Địa điểm xây dựng...
- Diện tích đất sử dụng cho dự án...
- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở...
- Quy mô xây dựng, công suất thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu...
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng...
- Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:
 - + Về tổng mặt bằng, mặt bằng, tuyến công trình, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào.
 - + Về kiến trúc, kết cấu chịu lực chính, hệ thống kỹ thuật công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật.
 - + Về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, các nội dung khác có liên quan.
 - + Về công nghệ (nếu có).

2) Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở:

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.
- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

3) Kết luận:

- Thiết kế cơ sở đảm bảo hay không đảm bảo điều kiện để triển khai các công việc tiếp theo.
- Những lưu ý, yêu cầu đối với chủ đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:...

Thủ trưởng cơ quan thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 3

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên cơ quan, đơn vị là
đầu mối thẩm định dự án)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Tên dự án)

Kính gửi: (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (tên cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định dự án như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án:

- a. Tên dự án:
- b. Tên chủ đầu tư:
- c. Mục tiêu đầu tư:
- d. Nội dung và quy mô đầu tư:
- đ. Địa điểm xây dựng:
- e. Diện tích sử dụng đất:
- g. Loại, cấp công trình:
- h. Thiết bị công nghệ (nếu có):
- i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)

k. Tổng mức đầu tư của dự án:

- Trong đó: + Chi phí xây dựng:
- + Chi phí thiết bị:
- + Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có):
- + Chi phí khác:
- + Chi phí dự phòng:

l. Nguồn vốn đầu tư:

m. Hình thức quản lý dự án:

n. Thời gian thực hiện dự án:

o. các nội dung khác:

2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:

3. Nhận xét, đánh giá về nội dung dự án:

a. Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm: Sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào của dự án; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phân tích tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

b. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: Sự phù hợp với quy hoạch; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế cơ sở; khả năng hoàn trả vốn vay; giải pháp phòng, chống cháy nổ; các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường.

4. Kết luận:

a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt dự án

b. Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định dự án

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 4a

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN
CỦA CÔNG TRÌNH

(Đối với công trình lập Báo cáo KTKT)

Kính gửi : ... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy, nổ.

c) Sự hợp lý của giải pháp thiết kế, giải pháp cấu tạo. Đánh giá mức độ an toàn của công trình.

d) Các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.

3. Kết quả thẩm định dự toán:

a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán.

b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán.

c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Tổng cộng:

4. Kết luận:

a) Đánh giá, nhận xét:

b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 4b*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên cơ quan thẩm định)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN
CỦA CÔNG TRÌNH****(Đối với công trình lập Báo cáo KTKT)**Kính gửi : ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư;

Sau khi thẩm định, *(Tên cơ quan thẩm định)* báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:**1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:**

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng chống cháy, nổ.

c) Sự hợp lý của giải pháp thiết kế, giải pháp cấu tạo. Đánh giá mức độ an toàn của công trình.

d) Các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng.

3. Kết quả thẩm định dự toán:

a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán.

b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán.

c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Tổng cộng:

4. Kết luận:

a) Đánh giá, nhận xét:

b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Thủ trưởng cơ quan thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 5*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên Chủ đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH**THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH.....**Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

*(Kèm theo hồ sơ Báo cáo KTKT, kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự toán)***Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục số 6*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Tên Cơ quan, đơn vị đầu
mỗi thẩm định Báo cáo
kinh tế - kỹ thuật)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH
PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH**

Kính gửi:(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số ... ngày ...tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a. Tên công trình:

b. Tên chủ đầu tư;

c. Mục tiêu đầu tư:

d. Nội dung và quy mô đầu tư:

đ. Địa điểm xây dựng:

e. Diện tích sử dụng đất:

g. Loại, cấp công trình:

- h. Thiết bị công nghệ (nếu có):
- i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)
- k. Tổng mức đầu tư:
 - Trong đó: + Chi phí xây dựng:
 - + Chi phí thiết bị:
 - + Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có):
 - + Chi phí khác:
 - + Chi phí dự phòng:
- l. Nguồn vốn đầu tư:
- m. Hình thức quản lý dự án:
- n. Thời gian thực hiện dự án:
- o. Các nội dung khác:

2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:

3. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

a. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện; phân tích tài chính, hiệu quả về kinh tế - xã hội.

b. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ; khả năng hoàn trả vốn vay; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

4. Kết luận:

- a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
- b. Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định BCKTKT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 7*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)**(Cơ quan quyết định đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA.....**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật
xây dựng công trình**

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số... ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

- Căn cứ Quyết định của UBND quận 12 về việc ban hành Quy chế...;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của *(cơ quan phê duyệt)*...;Xét đề nghị của...*(Cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo KTKT)*... tại Tờ trình số..... ngày.....,**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:
4. Chủ nhiệm lập BCKTKT:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng :
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện:
17. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 8**THÀNH PHẦN HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH, THẨM TRA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

Bước II: THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

1. Tờ trình (theo mẫu); Các văn bản góp ý của ngành liên quan (nếu có);
2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (theo mẫu);
3. Kết quả khảo sát, thiết kế xây dựng (theo NĐ 209/2004/NĐ-CP);
4. Bản vẽ hiện trạng vị trí và báo cáo hiện trạng sử dụng đất;
5. Hồ sơ tư vấn (Hồ sơ chỉ định thầu, hợp đồng, giấy đăng ký KD);
6. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thuyết minh, bản vẽ, dự toán);
7. Chủ trương thực hiện (văn bản hoặc kế hoạch vốn);
8. Dự toán chi phí quản lý dự án (chi phí A) - đối với các chủ đầu tư không phải là Ban QLDA chuyên ngành.

Bước III: THẨM ĐỊNH, DUYỆT KH ĐẦU THẦU, HỒ SƠ MỜI THẦU

1. Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
2. Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt (điểm a khoản 1 Điều 9);
3. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu;
4. Kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu;
5. Hợp đồng tư vấn đấu thầu; Hồ sơ năng lực Tổ chuyên gia, quyết định thành lập Tổ chuyên gia của đơn vị tư vấn;
6. Kế hoạch vốn, cam kết điều kiện mặt bằng thi công.

Bước IV: THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐẦU THẦU

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt Kết quả đấu thầu;
2. Báo cáo đánh giá kết quả Hồ sơ dự thầu (kể cả nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu); Nghiệm thu Báo cáo đánh giá kết quả hồ sơ dự thầu.
3. Hồ sơ dự thầu bản sao của các nhà thầu tham gia (còn nguyên niêm phong), hồ sơ dự thầu bản chính của nhà thầu đề nghị trúng thầu.
4. Hồ sơ mời thầu được duyệt, quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu.

Bước VII: QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Tờ trình phê duyệt quyết toán; Khối lượng đề nghị quyết toán;
2. Hồ sơ hoàn công (bản vẽ hoàn công, các BB nghiệm thu...);
3. Hồ sơ quyết toán (các hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ - nếu có giữa chủ đầu tư và các nhà thầu, các quyết định phê duyệt, các biểu mẫu và hồ sơ theo hướng dẫn tại Phần II Thông tư số 33/TT-BTC);
4. Nhật ký thi công;
5. Hồ sơ mời thầu; Hồ sơ dự thầu bản sao của nhà thầu thi công;
6. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt (thuyết minh, bản vẽ, dự toán); Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát; QĐ duyệt nhiệm vụ TK;
7. Hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng (nếu có);
8. Hồ sơ kiểm toán, quyết toán, Thanh tra, kiểm tra công trình (nếu có).

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN (CÔNG TRÌNH LẬP BÁO CÁO KT-KT)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND-TC ngày 18/9/2007)

CÁC BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I.	KHẢO SÁT ĐỂ LẬP BÁO CÁO KT-KT, NGHIỆM THU KẾT QUẢ KHẢO SÁT.	Chủ đầu tư	<60 ngày (kể từ chủ trương)
II.	LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT - Lập, thẩm-kiểm tra B/cáo kinh tế - kỹ thuật - Thẩm định trình duyệt BC kinh tế - kỹ thuật - Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Chủ đầu tư Cơ quan đầu mối UBND quận	<113 ngày <90 ngày <20 ngày <03 ngày
III.	LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH DUYỆT KH ĐẦU THẦU, HỒ SƠ MỜI THẦU - Lập, kiểm tra KH đấu thầu, hồ sơ mời thầu - Thẩm định, trình duyệt hồ sơ mời thầu - Phê duyệt KH đấu thầu, hồ sơ mời thầu	Chủ đầu tư Phòng TC-KH UBND quận	<33 ngày <10 ngày <20 ngày <03 ngày
IV.	TỔ CHỨC ĐẦU THẦU, PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ ĐẦU THẦU - Đăng báo - Chuẩn bị hồ sơ dự thầu - Mở thầu, xét thầu, đánh giá HSDT - Thẩm định, trình duyệt kết quả đấu thầu - Phê duyệt kết quả đấu thầu	Chủ đầu tư Nhà thầu Chủ đầu tư Phòng TC-KH UBND quận	<93 ngày >10 ngày >15 ngày <45 ngày <20 ngày <03 ngày
V.	THƯƠNG THẢO, KÝ HĐ THI CÔNG	Chủ đầu tư	<03 ngày
VI.	THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH - Quyết định khởi công - Thi công, nghiệm thu giai đoạn, thanh toán	UBND quận Chủ đầu tư	01 ngày Tùy công trình
VII.	NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG, QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH - Nghiệm thu, lập hồ sơ quyết toán - Kiểm tra hồ sơ lần cuối - Thẩm tra quyết toán - Phê duyệt quyết toán	Chủ đầu tư Kho bạc P.TC-KH UBND quận	<188 ngày <90 ngày <05 ngày <90 ngày <03 ngày